TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST
Ngày: 31 – 7 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Cần; Bà A Siu Hương.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phùng Lê Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Rơ Lan T, sinh năm 2001 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng B, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ksor C, sinh năm 1972; con bà Rơ Lan U, sinh năm 1974; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Vợ là Siu H'R, sinh năm 2004; Có 01 con, sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 10/3/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ia Grai, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Rơ Lan H, sinh năm 2005 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng S, xã I1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ksor V, sinh năm 1985; con bà Rơ Lan H'U, sinh năm 1983; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 10/3/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm

3. Rah Lan M, sinh năm 1998 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng S, xã I1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ksor H, sinh năm 1972; con bà RLan H'U1, sinh năm 1977; Gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 10/3/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ia Grai, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Rơ Mah N, sinh năm 2001 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng S, xã I1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Siu D, sinh năm 1965; con bà Rơ Mah H'P, sinh năm 1965; Gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 10/3/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ia Grai, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Siu H'R, sinh năm 2004. Địa chỉ: Làng B, xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Ksor V, sinh năm 1985 và bà Rơ Lan H'U, sinh năm 1983. Địa chỉ: Làng B, xã I, tỉnh Gia Lai.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

+ Người bào chữa cho bị cáo Rơ Lan T: Luật sư Đặng Ngọc B, Văn phòng Luật sư B – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Rơ Lan H: Ông Nguyễn Đình C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan M: Bà Nguyễn Hoàng Kim L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mah N: Luật sư Thái Quốc T, Văn phòng Luật sư B – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Gia Rai:

Ông Rơ Châm K; Địa chỉ: Thôn M, xã I2, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/01/2026, Rah Lan M; Rơ Lan T; Rơ Lan H cùng

Lúc này H nói sẽ góp 300.000đ, còn T góp 200.000đ để mua ma túy với giá 500.000đ. Sau khi thống nhất xong T liên hệ với Niề M để mua 500.000đ ma túy đá, Niề M đồng ý bán và hẹn T đến làng H, xã Đ, tỉnh Gia Lai để giao dịch.

Sau đó Rơ Lan T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave Alpha, màu sơn trắng; biển kiểm soát 81AT-030.xx chở Rah Lan M, còn Rơ Lan H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision; biển kiểm soát 81AB-04.xxx, cả ba cùng đi đến điểm hẹn với Niề M. Khi đến gần quán Internet thuộc làng H, xã Đ thì T, M, H dừng lại đợi Niề M. Khoảng 10 phút sau Niề M đi bộ tới chỗ T, M, H đứng. Tại đây, Niề M nói với T là "đồ" (tức ma túy) đang để ở nhà, có xe thì chở Niề M về lấy. T nói Niề M lên xe của H chở về nhà lấy ma túy, còn T với M đứng chờ. Khi Rơ Lan H chở Niề M đi đến trước cổng của một vườn điều thuộc làng H xã Đ thì Niề M nói với H dừng lại chờ ở ngoài đường còn Niề M đi vào vườn điều. Khoảng 10 phút sau Niề M đi ra đưa cho H một gói ma túy, H đưa cho Niề M số tiền 500.000đ. Lúc này M và T đến chỗ H và Niề M đang đứng, H đưa gói ma túy cho M cầm rồi cả ba cùng đi về.

Khi T, H, M đi đến khu vực làng S, xã I1, tỉnh Gia Lai, M nói H và T đi về nhà H trước còn M đi mượn bộ dụng cụ để về sử dụng ma túy. H chở T về nhà H còn M đi đến quán Internet thuộc làng S, xã I1 thì gặp Rơ Mah N. Tại đây, M hỏi mượn N "nồi" (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) để về sử dụng ma tuý, N đồng ý nên đã dẫn M đi về nhà N để lấy. Khi M mượn được "nồi" thì M đi thẳng về nhà H tại Làng S, xã I1, tại đây M đi đến khu vực gần bếp nơi H và T đang ngồi và lấy bộ dụng cụ ra. Lúc này, T lấy ma tuý đá bỏ vào "nồi", M lấy "nồi" gắn vào chai nhựa mà T chuẩn bị trước đó rồi dùng bật lửa đốt ma tuý bên trong "nồi". Đốt ma túy xong, M, T và H lần lượt thay nhau sử dụng ma tuý bằng hình thức hút cho đến khi hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng ma tuý xong, M tháo "nồi" ra khỏi chai nhựa rồi bỏ "nồi" vào túi nilon cùng 02 bật lửa mang đi trả cho N rồi đi về nhà. Khi N lấy bộ "nồi" từ M thì N thấy bên trong còn một ít ma tuý nên đã dùng bật lửa châm hút một hơi, rồi cất bộ dụng cụ vào áo khoác.

Ngày 13/01/2026, Công an xã I1 gọi H lên làm việc và tiến hành test nhanh, kết quả H dương tính với ma túy, loại: Methamphetamine. Tại Công an xã I1, Rơ Lan H đã tự thú về hành vi cùng Rơ Lan T, Rah Lan M tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày, sau khi biết H tự thú, Rah Lan M, Rơ Lan T, Rơ Mah N đến Công an xã I1 để đầu thú. Kết quả kiểm tra: H, M, T và N đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 224/KL-KTHS ngày 20 tháng 01 năm 2026 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất màu trắng đục bám dính trong 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong phình to, hình cầu và trong 01 (một) gói nilon hở đựng trong bì công văn được niêm phong theo quy định gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Vật chứng vụ án:

- 01 nắp nhựa màu trắng, có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh; 01 gói nilon hở được niêm phong mang các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Quốc K.

- 01 khối nhựa hình trụ tròn; 01 chiếc bật lửa màu đỏ in nội dung "555 VIP".

- 01 vỏ chai nước ngọt không có nắp, loại "Rồng đỏ".

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, Iphone 12 Pro.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: Trắng, số máy: JA70E..., số khung: RLHJA..., biển số đăng ký: 81AT-030.xx.

Tất cả các đồ vật, phương tiện trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Gia Lai để chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSGLI ngày 25/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã truy tố Rơ Mah N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Rơ Lan T, Rơ Lan H, Rah Lan M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, ăn năn hối cải. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Rơ Mah N, Rơ Lan T, Rơ Lan H, Rah Lan M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

+ Đối với Rơ Mah N: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50, 58 BLHS; Phạt từ 03 năm – 3 năm 6 tháng tù.

+ Đối với Rơ Lan T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 BLHS. Phạt từ 08 năm – 8 năm 6 tháng tù.

+ Đối với Rơ Lan H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 BLHS. Phạt từ 07 năm – 07 năm 6 tháng tù.

+ Đối với Rah Lan M: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 BLHS; Phạt từ 07 năm – 07 năm 6 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Miễn án phí cho các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ dụng cụ sử dụng ma túy. Tịch thu nộp ngân sách 01 xe mô tô 81AT-030.xx và 01 điện thoại Iphone của T.

*** Ý kiến của người bào chữa:**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng và tài liệu khác. Có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10/01/2026, Rơ Lan T rủ Rơ Lan H và Rah Lan M góp tiền mua ma tuý. T góp 200.000 đồng, H góp 300.000 đồng. T dùng điện thoại liên hệ "Niề M" mua ma tuý giá 500.000 đồng. T điều khiển xe mô tô BKS 81AT-030.xx chở M, còn H điều khiển xe BKS 81AB-04.xxx đi đến làng H, xã Đ gặp Niề M lấy ma túy. Sau đó H và T về nhà H, còn M mượn "nồi" từ Rơ Mah N. Sau đó M, T, H cùng sử dụng hết số ma tuý tại nhà H. Ngày 13/01/2026, H tự thú, sau đó T, M, N đầu thú. Ma tuý là Methaphetamine.

Hành vi của T, H, M phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Rơ Mah N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS. Cáo trạng của VKS truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý ma túy của nhà nước. T là người rủ rê, khởi xướng, liên lạc mua ma túy. H góp tiền và cung cấp địa điểm. M cùng đi mua và chuẩn bị dụng cụ. N cung cấp dụng cụ. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo. H tự thú; T, M, N đầu thú; hoàn cảnh khó khăn; M có thành tích trong nghĩa vụ quân sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 BLHS. Không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt: Cần xử phạt tù có thời hạn. T là người khởi xướng nên hình phạt cao nhất. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6]. Các vấn đề khác: Đối tượng Niề M cơ quan Công an tiếp tục xác minh xử lý sau. Ông Ksor V, bà Rơ Lan H'U (cha mẹ H) và chị Siu H'R (vợ T) không biết việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ dụng cụ sử dụng ma tuý. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô BKS 81AT-030.xx và điện thoại Iphone của T dùng vào việc phạm tội.

[8]. Về án phí: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Rơ Mah N, Rơ Lan T, Rơ Lan H, Rah Lan M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng, hình phạt:

- Đối với Rơ Lan T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Rơ Lan T**: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/3/2026.

- Đối với Rơ Lan H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Rơ Lan H**: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/3/2026.

- Đối với Rah Lan M: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Rah Lan M**: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/3/2026.

- Đối với Rơ Mah N: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Rơ Mah N**: 03 (Ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/3/2026.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

* Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 nắp nhựa màu trắng có gắn ống nhựa, ống thủy tinh; 01 gói nilon hở được niêm phong.

- 01 khối nhựa hình trụ tròn; 01 bật lửa màu đỏ in "555 VIP".

- 01 vỏ chai nước ngọt loại "Rồng đỏ".

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động APPLE, Iphone 12 Pro.

- 01 xe mô tô HONDA WAVE ALPHA màu Trắng, BKS: 81AT-030.xx.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 8 - Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Việt Anh